

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2020
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bình;
2. Bà Lê Thị Kiều Thu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Khuê – Thư ký Tòa án nhân thành phố P

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 248/2020/TLST-HNGĐ ngày 27/5/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 333/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2020, giữa các đương sự:

***/ Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Khu phố 3, Phường P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

***/ Bị đơn:** Ông Diệp Văn P, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Khu phố 3, Phường P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Diệp Văn P tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống vào năm 2012, đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại UBND phường P1, Thành phố P, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2015, ngày 07/01/2015. Trong quá trình chung sống bà và ông P không

hợp nhau thường xuyên cãi vã, ông P thường xuyên bạo lực bà một cách vô lý nên gây cho bà vô cùng bức xúc. Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm lẫn nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà A xác định tình cảm vợ chồng không còn bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

- Về con chung: Có một con chung Diệp Bảo N, sinh ngày 24/10/2014;

Con hiện đang ở với bà A. Sau khi ly hôn bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Diệp Bảo N, không yêu cầu ông P cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2020 bị đơn ông Diệp Văn P trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: ông Diệp Văn P và bà Nguyễn Thị Ngọc A tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012, nhưng đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại UBND phường P1, Thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, về sau có mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt. Ông bà hiện đã sống ly thân khoảng 2, 3 năm nay nhưng do 2 nhà sát cạnh nhau nên thi thoảng ông P vẫn qua thăm con. Nay bà A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông thì ông không đồng ý vì ông không muốn con ông chịu cảnh cha mẹ ly hôn. Nếu bà A cương quyết ly hôn thì ông đồng ý.

- Về con chung: Có một con chung Diệp Bảo N, sinh ngày 24/10/2014;

Giả sử Tòa án giải quyết ly hôn thì ông đồng ý giao con cho bà A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng do con đang ở với bà A, ông không cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa bị đơn ông Diệp Văn P vắng mặt.

Bị đơn có nơi cư trú tại phường P1, thành phố P. Tòa án đã thông báo cho ông P biết việc bà A yêu cầu ly hôn với ông nhưng ông vẫn bỏ mặc không đến Tòa, do vậy Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về con

chung giao con chung tên Diệp Bảo N cho bà Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, bà A không yêu cầu ông P góp phí tổn nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn ông P có nơi cư trú tại phường P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc A về việc “Ly hôn, nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P.

Tòa án đã tổng đạt trực tiếp cho bị đơn các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn bỏ mặc không đến Tòa, không tham gia các phiên hòa giải cũng không tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ 2 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp, đảm bảo quyền chính đáng, hợp pháp cho nguyên đơn.

[2] Nội dung vụ án:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy: quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Diệp Văn P là hợp pháp vì ông bà chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND phường P1, theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2015, ngày 07/01/2015. Trong quá trình chung sống giữa bà A và ông P phát sinh mâu thuẫn theo bà cho rằng do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường hay xảy ra bất hòa nhau, không hòa hợp với nhau trong cuộc sống vợ chồng. Bà A trình bày bà và ông P hiện đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án, ông P cũng thừa nhận vợ chồng ông bà đã sống ly thân 2, 3 năm nay. Khi Tòa án thông báo cho ông P biết việc bà A xin ly hôn với ông nhưng ông P vẫn bỏ mặc không quan tâm đến, như vậy ông đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình đồng thời chứng tỏ ông không còn mặn mà, không có thiện chí hàn gắn đối với mối quan hệ hôn nhân này.

Từ những nhận định trên yêu cầu xin ly hôn của bà A là chính đáng và thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu xin ly hôn của bà A được chấp nhận.

- **Về con chung:** Ông P, bà A khai có 1 con chung Diệp Bảo N, sinh ngày 24/10/2014 (giới tính: nữ)

Bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Diệp Bảo N, sinh ngày 24/10/2014. Xét yêu cầu của bà A là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ. Cháu Diệp Bảo N, là nữ và từ trước đến nay ở với bà A nên giao cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng bà A không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc A là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Diệp Bảo N và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi dưỡng của bà A. Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hợp lý nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc A.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn ông Diệp Văn P

- Về con chung: Bà A, ông P có 01 con chung: Diệp Bảo N, sinh ngày 24/10/2014 (giới tính: nữ). Giao con chung Diệp Bảo N cho bà A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Bà A không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bà A và ông P vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0007516 ngày 21/5/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Bà A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bà Nguyễn Thị Ngọc A là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2020). Quyền kháng cáo của ông Diệp Văn P là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại địa phương.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.P;
- Chi cục THA dân sự TP.P;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Dũng